

Số: 170/KH-UBND

Cần Thơ, ngày 21 tháng 11 năm 2017

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu tại thành phố Cần Thơ

Thực hiện Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu, trong đó hai nội dung chính là giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu (BĐKH), Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu tại thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau:

1. Căn cứ pháp lý:

- Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

- Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2016 ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020;

- Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ về Phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020;

- Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 06 tháng 02 năm 2012 của Thành ủy Cần Thơ về quản lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và ứng phó với BĐKH trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

- Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về BĐKH;

- Quyết định 2139/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về BĐKH;

- Quyết định 1393/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tăng trưởng xanh;

- Quyết định số 1775/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án quản lý phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính, quản lý các hoạt động kinh doanh tín chỉ các-bon ra thị trường thế giới;

- Quyết định số 2359/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Hệ thống quốc gia về kiểm kê khí nhà kính;

- Quyết định số 1533/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 1334/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó BĐKH thành phố Cần Thơ giai đoạn 2015-2030;

- Quyết định số 2194/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2016 của UBND thành phố về phê duyệt đề án chiến lược bảo vệ môi trường thành phố đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2013 của UBND thành phố Cần Thơ về việc triển khai thực hiện "Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011-2015 và tầm nhìn đến năm 2020";

- Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2014 của UBND thành phố Cần Thơ về việc triển khai thực hiện "Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014-2020 thành phố Cần Thơ;

- Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2017 của UBND thành phố Cần Thơ hành động về phát triển bền vững thành phố giai đoạn 2017-2020.

2. Tổng quan về BĐKH, tác động của BĐKH tại thành phố Cần Thơ:

Biến đổi khí hậu, đặc biệt là sự tác động, hậu quả của nó không còn là dự báo, là hiện tượng mà đã trở thành vấn đề cấp thiết, quan trọng cần được giải quyết để chủ động thích ứng và khắc phục những hậu quả nghiêm trọng của BĐKH đã, đang và sẽ ảnh hưởng đến của các tỉnh/thành đồng bằng sông Cửu Long nói chung và thành phố Cần Thơ nói riêng.

Thành phố Cần Thơ chịu nhiều tác động tiêu cực từ biến đổi khí hậu, biểu hiện ngày càng rõ ở mức tăng nhiệt độ không khí, lượng mưa, mức độ ngập lụt, hạn hán, xâm nhập mặn và một số thiên tai khác.

- Nhiệt độ tăng: Nhiệt độ không khí trung bình năm của thành phố Cần Thơ từ năm 1978 đến 2012 năm có xu hướng tăng khoảng 0,7-0,8 °C, trung bình khoảng 27,3°C. Nhiệt độ tối đa tăng nhẹ khoảng 0,2°C trong 30 năm qua. Trong khi đó, nhiệt độ tối thiểu tăng khoảng 1,6°C, dẫn đến nhiệt độ trung bình tăng khoảng 0,8°C. Khi nhiệt độ không khí tăng thì đồng nghĩa với nhiệt độ nước, đất và mọi vật có liên quan không khí sẽ bị tăng theo.

- Lượng mưa trung bình năm của thành phố Cần Thơ giảm khoảng 200 mm. Từ năm 2010 đến nay, lượng mưa dao động từ 1.200 đến 1.500 mm. Đi kèm với lượng mưa giảm là hạn hán và tình trạng xâm nhập mặn tăng cao.

- Về xâm nhập mặn: Trước đây thành phố Cần Thơ hầu như không bị ảnh hưởng bởi xâm nhập mặn do cách biển hơn 65 km. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, xâm nhập mặn đã bắt đầu ảnh hưởng đến nguồn nước sông của thành phố Cần Thơ. Tháng 5/2010, độ mặn 1‰ chỉ còn cách trung tâm thành phố Cần Thơ 12 km. Tình hình xâm nhập mặn tại thành phố Cần Thơ qua các năm tại các trạm đo có giá trị tăng từ tháng 2 đến tháng 6 và giảm dần từ tháng 9 đến tháng 12. Đặc biệt trong đầu năm 2016, tình hình hạn hán và xâm nhập mặn tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long nói chung và thành phố Cần Thơ nói riêng trở nên đặc biệt nghiêm trọng.

- Về mức độ ngập lũ: Giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015, thành phố Cần Thơ xuất hiện một đợt lũ lớn vào năm 2011. Mức nước cao nhất đứng hàng thứ hai trong lịch sử lũ lụt của thành phố Cần Thơ, cao 215 cm, trên mức báo động III 25 cm. Tuy nhiên, đến năm 2013, mặc dù mực nước ở trạm Tân Châu ở thượng nguồn chưa đến mức báo động II thì mực nước tại trạm Cần Thơ lại trên mức báo động III (cao 215 cm). Hiện vẫn chưa có một nghiên cứu cụ thể nào cho vấn đề này, nhưng cũng có thể thấy được chế độ thủy văn đã có sự biến đổi. Sự biến đổi này có thể là do hoạt động của con người, cũng có thể là từ sụt lún đất hoặc ảnh hưởng của nước biển dâng. Song song đó, thành phố Cần Thơ xuất hiện thêm dạng ngập do thủy triều. Dạng ngập do thủy triều xuất hiện ở nội ô thành phố khi con nước lên. Các quận trung tâm chịu ảnh hưởng nhiều nhất bởi dạng ngập do thủy triều là Ninh Kiều, Bình Thủy, Cái Răng.

- Sạt lở bờ sông: Do sự thay đổi chế độ thủy văn gần đây có nhiều hiện tượng sạt lở bờ sông nghiêm trọng xảy ra tại thành phố Cần Thơ ảnh hưởng chất lượng công trình giao thông thủy bộ, sập nhà cửa, mất tài sản và sinh mạng người dân. Các bờ sông có hiện tượng sạt lở là Sông Hậu, Cái Răng, Rạch Trà Nóc, Ô Môn, Thốt Nốt... Thiệt hại sạt lở bờ đến nay đã lên hàng chục tỉ đồng. Hiện có 38 điểm bờ sông sạt lở, phân tán tại các quận, huyện trong thành phố.

- Cùng với sạt lở bờ sông, thành phố Cần Thơ cũng đang đối mặt với hiện tượng thiên tai khác như giông lốc và ảnh hưởng của bão, các hiện tượng này đang ngày càng gia tăng cả về tần suất và cường độ do tác động của BĐKH, đây là mối đe dọa thường xuyên trước mắt và lâu dài đối với tất cả các lĩnh vực, các vùng và cộng đồng dân cư. Đồng bằng sông Cửu Long, trong đó có thành phố Cần Thơ, là khu vực được chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó biến đổi khí hậu đánh giá là vùng dễ bị tác động nặng nề của bão và giông lốc do địa hình bằng phẳng. Trong tương lai, bão và giông lốc có thể sẽ gây thiệt hại ngày càng nặng nề đến hệ thống lưới điện, cây trồng, nhà cửa và các công trình trên mặt đất.

- Một số thách thức khác:

+ Không chủ động kiểm soát nguồn nước: Qua tổng hợp, đánh giá, nhận thấy lượng mưa tại chỗ có chiều hướng suy giảm; trong khi đó, các quốc gia thượng nguồn sông Mê Công đang xây dựng nhiều đập thủy điện, nhu cầu nước cho phát triển cũng tăng cao, làm cho khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, trong đó có thành phố Cần Thơ không thể chủ động được số lượng và chế độ nguồn nước tự nhiên.

+ Hiện tượng mặt đất bị biến dạng, sụt lún. Tại thành phố Cần Thơ hiện tượng lún mặt đất cũng là vấn đề cần được quan tâm nghiên cứu. Thực tế cho thấy: (1) Tại Châu Đốc ảnh hưởng thủy triều vào mùa lũ ngày càng tăng. (2) Mực nước tại Cần Thơ (thấp nhất và cao nhất) ngày càng tăng lên; (3) Lưu lượng nước từ biển Đông chảy vào Cần Thơ ngày càng tăng, trong khi mực nước biển dâng chỉ khoảng 4mm/năm. Do đó, giả thiết nhận định cho hiện tượng này là do mặt đất bị sụt lún .

3. Mục tiêu:

- Xây dựng, thực hiện các đề xuất và hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính (KNK) và Tăng trưởng xanh (TTX) phù hợp với điều kiện quốc gia và địa phương cho các lĩnh vực công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Thực hiện các chương trình, nhiệm vụ thích ứng với BĐKH.

- Chuẩn bị các nguồn lực (con người, công nghệ, tài chính) để đáp ứng nhu cầu thực hiện thỏa thuận Paris.

- Xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách để nâng cao hiệu quả trong việc ứng phó với BĐKH và TTX.

4. Nội dung:

Chi tiết được nêu tại Phụ lục - Danh mục các nhiệm vụ thực hiện đính kèm theo Kế hoạch này.

5. Tổ chức thực hiện:

a) Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Danh mục các nhiệm vụ ban hành theo Kế hoạch này, các Sở, ban ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện xây dựng Kế hoạch hành động, đảm bảo tính khả thi về thời gian, nguồn lực và tính hiệu quả.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường

Chịu trách nhiệm chủ trì, giám sát, đánh giá việc triển khai Kế hoạch trên địa bàn thành phố; định kỳ trước ngày 31 tháng 10 hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện đến Ủy ban nhân dân thành phố để báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban quốc gia về biến đổi khí hậu.

c) Các sở, ban, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện

- Tổ chức triển khai Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; định kỳ trước ngày 15 tháng 10 hàng năm, báo cáo tình hình thực hiện gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố để báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban quốc gia về biến đổi khí hậu.

- Nghiên cứu lồng ghép và đề xuất việc lồng ghép các nhiệm vụ tại Kế hoạch này vào Chiến lược phát triển, Chương trình, Kế hoạch của ngành và địa phương.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban ngành, địa phương liên quan kịp thời báo cáo bằng văn bản, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo đề xuất, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhân:

- Ủy ban Quốc gia về BĐKH;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT.Thành ủy;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- UBND quận, huyện;
- Lưu: VT.VK

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Anh Dũng